HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41 /2021/NQ-HĐND	*Quảng Nam, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2022-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văm bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Xét Tờ trình số 8440/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị quy định chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 197/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) tự nguyện tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. đối tượng áp dụng

1. Công dân Việt Nam từ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật BHXH, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tham gia BHXH tự nguyện tại BHXH các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, bao gồm:

a) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố, khu phố.

c) Người lao động giúp việc gia đình.

d) Người tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không hưởng tiền lương.

đ) Xã viên không hưởng tiền lương, tiền công làm việc trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

e) Người nông dân, người lao động tự tạo việc làm bao gồm những người tự tổ chức hoạt động lao động để có thu nhập cho bản thân và gia đình.

f) Người lao động đã đủ điều kiện về tuổi đời nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian đóng để hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

g) Người tham gia khác.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến BHXH tự nguyện.

Điều 3. Mức, thời gian hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tăng thêm tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 ngoài tỷ lệ phần trăm đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện, cụ thể:

a) Hỗ trợ tăng thêm 10% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Hỗ trợ tăng thêm 5% đối với các đối tượng khác.

2. Thời gian hỗ trợ:

Hỗ trợ theo thời gian thực tế tham gia BHXH tự nguyện của từng đối tượng từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2025.

Điều 4. Kinh phí hỗ trợ

Tổng kinh phí do ngân sách tỉnh hỗ trợ: Khoảng 37,2 tỷ đồng, bao gồm:

1. Hỗ trợ 10% BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: 5,5 tỷ đồng

2. Hỗ trợ 5% BHXH tự nguyện đối tượng khác: 31,7 tỷ đồng

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục KT VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH &HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường